

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đỗ Thị Liêng.

Thư ký phiên họp: Bà Chu Tường Vy - Thư ký Toà án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Thúy An- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 15/2025/TLST-VLĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 16/2025/QĐST-VLĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc lao động: Bà Phạm Thị S, sinh năm: 1991; thường trú: Xóm H, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; địa chỉ liên hệ: Số A đường số A, khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Phạm Thị S1, sinh năm: 1993; thường trú: Số A, đường N, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2/ Công ty Cổ phần S2; địa chỉ: Khu công nghiệp B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

3/ Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Số A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền số 13/UQ-BHXXH ngày 13 tháng 02 năm 2025). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

Tại đơn yêu cầu đề ngày 13 tháng 01 năm 2025 và lời khai trong quá trình tố tụng, bà Phạm Thị S trình bày:

Từ tháng 8/2007 đến tháng 7/2012 bà Phạm Thị S làm việc tại Công ty TNHH S3 (V) Manufacturing; địa chỉ: Lô F, đường số D, khu chế xuất L, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay bà Phạm Thị S điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà S bị trùng. Lý do bị trùng bảo hiểm: Bà Phạm Thị S1 là em gái của bà S đã mượn thông tin của của bà Phạm Thị S để giao kết Hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần S2 trong khoảng thời gian từ tháng 10/2009 đến tháng 11/2010, vì thời điểm này bà S chưa đủ tuổi lao động. Cùng thời gian này, bà S đang giao kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH S3 (V) Manufacturing. Do đó, bà S bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 10/2009 đến tháng 11/2010 tương đương với thời gian bà Phạm Thị S1 mượn hồ sơ lao động của bà S.

Do đó, nay bà S yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giải quyết tuyên Hợp đồng lao động giữa bà Phạm Thị S và Công ty Cổ phần S2 là vô hiệu. Bà Phạm Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị S1 trình bày:

Bà S1 là em ruột của bà Phạm Thị S. Năm 2009, bà S1 muốn đi xin việc làm nhưng do chưa đủ tuổi lao động nên đã mượn thông tin cá nhân của bà S để xin việc làm tại Công ty Cổ phần S2. Tháng 10/2009, bà S1 ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần S2, đến tháng 11/2010 thì bà S1 nghỉ việc tại Công ty Cổ phần S2. Trong thời gian làm việc tại Công ty Cổ phần S2, bà S1 có tham gia bảo hiểm xã hội với tên Phạm Thị S với mã số bảo hiểm xã hội 7409292869 và bà S1 chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội. Sau khi nghỉ việc tại Công ty Cổ phần S2 thì bà S1 không còn sử dụng tên, chứng minh nhân dân, thông tin cá nhân của bà S để đi làm việc ở nơi khác nữa.

Nay đối với yêu cầu của bà S thì bà S1 thống nhất, bà S1 không có ý kiến yêu cầu gì. Bà S1 không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu.

Về hợp đồng lao động do thời gian đã lâu hiện nay bà S1 không còn lưu trữ gì liên quan đến hợp đồng lao động, cũng như phiếu lương giữa bà S1 với Công ty Cổ phần S2.

- Ông Dương Văn T là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty Cổ phần S2 cho người lao động thì Công ty Cổ phần S2 có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Phạm Thị S, sinh năm 1991, số CCCD 042191016709, với mã số BHXH 7409292869 từ tháng 10/2009 đến tháng 11/2010 chưa nhận trợ cấp BHXH một lần, có hưởng trợ cấp ốm đau, thai sản.

Ngoài ra bà Phạm Thị S còn có mã số 0207384723 tham gia BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 10/2007 đến tháng 01/2012 tại Công ty TNHH S3 (V).

Về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà Phạm Thị S và Công ty Cổ phần Sung Hyun Vina , Bảo hiểm xã hội thành phố S2, tỉnh Bình Dương đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Phạm Thị S, BHXH không có lưu trữ.

Về các yêu cầu khác của bà Phạm Thị S, Bảo hiểm xã hội thành phố S2 không có ý kiến.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà S, bà S1, người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội thành phố S2 có yêu cầu giải quyết vắng mặt, Công ty Cổ phần S2 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: Trong thời gian từ tháng 10/2009 đến tháng 11/2010, người lao động tên Phạm Thị S, sinh năm 1991, số CCCD 042191016709 với Công ty Cổ phần S2 có ký hợp đồng lao động và có làm việc tại Công ty, được Công ty T1, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7409292869. Tuy nhiên, bà S và bà S1 thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần S2 và thực tế làm việc tại Công ty Cổ phần S2 là bà Phạm Thị S1 chứ không phải bà Phạm Thị S, do thời điểm ký hợp đồng bà S1 chưa đủ tuổi để xin việc nên đã mượn thông tin nhân thân của bà S để ký hợp đồng lao động. Đồng thời, trong thời gian từ tháng 10/2007 đến tháng 01/2012, bà S vẫn đang ký hợp đồng lao động và trực tiếp làm việc tại Công ty TNHH S3 (V). Lời trình bày của bà S và bà S1 cũng phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội S2, Bình Dương và hồ sơ bảo hiểm xã hội bà S cung cấp cho Tòa án. Xét thấy, việc bà S1 lấy tên bà S để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2006. Do đó, bà Phạm Thị S yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động từ 10/2009 đến

tháng 11/2010 ký kết giữa bà Phạm Thị S (do bà Phạm Thị S1 mượn tên) với Công ty Cổ phần S2 là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[3] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Phạm Thị S phải chịu theo quy định.

[5] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 32, 35, 39, 147, 228, 229, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 50 và Điều 190 Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Phạm Thị S:

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Phạm Thị S (do bà Phạm Thị S1 ký kết) với Công ty Cổ phần S2 là vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Phạm Thị S phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0007789 ngày 14/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Thị Liêng